**CHỦ ĐỀ 3: TỤC NGỮ, CA DAO HẢI PHÒNG**

**Tiết 4: Thực hành Đọc - hiểu**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

**b. Năng lực chuyên biệt:**

- Năng lực ngôn ngữ: Nhận biết được một số yếu tố của tục ngữ, ca dao qua các câu tục ngữ, các bài ca dao Hải Phòng.

- Năng lực văn học: Phân tích được giá trị nghệ thuật của một số yếu tố hình thức và cảm nhận được vẻ đẹp về nội dung của các câu tục ngữ, các bài ca dao Hải Phòng

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng cho HS thái độ trân trọng, tự hào và ý thức giữ gìn, phát huy vốn tục ngữ, ca dao Hải Phòng.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính, giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, phiếu học tập, phần chuẩn bị của học sinh…

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**TIẾT 4: THỰC HÀNH ĐỌC-HIỂU**

**Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng khởi vào bài học

**b. Nội dung**:

- GV sử dụng một đoạn bài hát, 1 HS tìm câu tục ngữ hoặc ca dao xuất hiện trong đoạn bài hát.

- Yêu cầu 1 HS chuyển 1 bài ca dao thành 1 làn điệu dân ca

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung cần đạt** | **Ghi chú** |
| - G. giới thiệu khái quát nội dung bài học: - GV giới thiệu khái quát nội dung bài học: Các em ạ, từ thuở ấu thơ, các em đã được nghe những lời khuyên thấm thía của bà, được êm đềm trong giấc ngủ bên tiếng ru à ơi của mẹ. Tự bao giờ, những câu tục ngữ, ca dao đã trở thành kho tàng trí tuệ quý báu, thành điệu tâm hồn dân tộc. Hôm nay, cô trò ta sẽ tiếp tục chủ đề tục ngữ, ca dao Hải Phòng để cảm nhận trọn vẹn vẻ đẹp tâm hồn và tính cách con người quê hương. Để tạo không khí cho giờ học hôm nay, cô có trò chơi âm nhạc mời các em cùng tham gia. (GV. Chiếu đoạn lời bài hát)+ Là thể loại trữ tình dân gian, ca dao khi kết hợp với nhạc có thể trở thành rất nhiều làn điệu dân ca diễn tả sâu sắc nội tâm của con người. Cô có bài ca dao sau:  *Con cò bay lả bay la* *Bay từ cửa phủ bay ra cánh đồng*Hãy chuyển bài ca dao trên thành một làn điệu dân ca rồi thể hiện.- GV động viên, khuyến khích, cảm ơn phần trình diễn của HS. - GV giới thiệu bài học: Qua những lời ca, điệu hát các em vừa lắng nghe, ta có thể thấy được rất rõ sức sống của văn học dân gian trong đời sống cộng đồng. Văn học dân gian nói chung, tục ngữ, ca dao nói riêng đã đi vào đời sống hằng ngày như hơi thở, trở thành một phần máu thịt thiêng liêng, gắn bó. Để cảm nhận rõ hơn vẻ đẹp của tục ngữ, ca dao Hải Phòng cũng như rèn thêm kĩ năng đọc - hiểu hai thể loại này, các em vào bài học hôm nay. | **-** HS lắng nghe, phát hiện những câu tục ngữ, ca dao xuất hiện trong đoạn bài hát.**- HS:** Kính thưa các thầy cô giáo, thưa các bạn HS, sau đây em sẽ chuyển bài ca dao trên thành một làn điệu dân ca Bắc Bộ: điệu *Cò lả.* Các bạn ơi, để cho tôi có thể có thêm nhiều động lực, các bạn có thể cổ vũ cho tôi không? (HS cả lớp vỗ tay). Cảm ơn các bạn. Xin mời các thầy cô và các bạn cùng lắng nghe. - HS lắng nghe.- HS lắng nghe, ghi chép tên bài vào vở. | Chủ đề 3: Tục ngữ, ca dao Hải Phòng.Tiết 4: Thực hành Đọc-hiểu. | 5 phút - HS làm việc cá nhân, thực hiện các yêu cầu. |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** HS đọc văn bản, chia nhóm các câu tục ngữ, ca dao theo đề tài.

**b. Nội dung**

1. Câu hỏi 1/Tài liệu

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung cần đạt** | **Ghi chú** |
| **Nhiệm vụ 1: Đọc - tìm hiểu chú thích:****1.** GV chiếu văn bản, yêu cầu HS đọc thầm- Gọi HS phân biệt tục ngữ, ca dao.- Hỏi: Vì sao em lại phân biệt được như vậy?**2**. GV hướng dẫn HS đọc văn bản: trong quá trình đọc các em lưu ý một số điều như sau:+ Phần tục ngữ: Đọc rõ ràng, ngắt nhịp đúng, chú ý những chữ gieo vần.+ Phần ca dao: đọc với giọng thiết tha, trìu mến thể hiện rõ tình cảm trong bài ca dao.**3.** GV đọc mẫu, gọi 2 HS đọc văn bản.- Yêu cầu HS nhận xét phần đọc của các bạn.- Giáo viên nhận xét và bổ sung- GV chuẩn kiến thức, chốt, chuyển: Các em đã có bước đầu tiên tiếp xúc với văn bản. Để hiểu rõ hơn về các câu tục ngữ, các bài ca dao trong bài học, chúng ta chuyển sang phần II. Đọc - hiểu văn bản. | **I. Đọc** - HS quan sát, đọc thầm- 1 HS phân biệt:+ Trong hai phần ngữ liệu, em cho rằng phần 1 là những câu tục ngữ, phần 2 là các bài ca dao.- HS trả lời: Em xin trả lời câu hỏi như sau, căn cứ vào đặc điểm của tục ngữ, ca dao Hải Phòng:+ Em thấy 2 câu trong phần 1 là tục ngữ vì nó là một dạng văn bản nghị luận đặc biệt, có hình thức ngắn gọn, có vần, có điệu, lại đúc kết kinh nghiệm về thiên nhiên, lao động sản xuất và sản vật địa phương.+ Còn 2 bài trong phần 2 là ca dao bởi vì nó là một dạng thơ dân gian, sử dụng thể thơ lục bát để bày tỏ cảm xúc yêu mến, tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của mảnh đất HP.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe- 2 HS đọc mẫu- 1-2 HS nhận xét: Em thấy bạn đã đọc.... (bám sát những lưu ý đọc 2 thể loại)- HS lắng nghe. | **I. Đọc - hiểu văn bản****1. Đọc** | **8 phút** |

**Hoạt động 2.2: Thực hành Đọc-hiểu**

**a. Mục tiêu:** HS phân tích được tác dụng của một số nét nghệ thuật tiêu biểu (biện pháp tu từ, cách gieo vần, ngắt nhịp, phối hợp thanh điệu) và từ đó khái quát được nội dung, giá trị của các câu tục ngữ và ca dao

**b. Nội dung**

1. Hoạt động theo nhóm (cặp đôi) phân tích câu tục ngữ số 1

2. Hoạt động sắm vai phân tích câu tục ngữ số 2

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời và đáp án trong hoạt động nhóm của HS

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung cần đạt** | **Ghi chú** |
| **Nhiệm vụ 1: Phân tích nghệ thuật và nội dung của các câu tục ngữ.****Bước 1:** Chuyển giao nhiệm vụ học tập: **G. Các em có thích đi du lịch không? Em muốn đi đâu? => Hôm nay địa điểm đầu tiên chúng ta đến là Đồ Sơn. Vậy người dân Đồ Sơn gửi gắm kinh nghiệm gì trong câu tục ngữ số 1? Chúng ta cùng tìm hiểu.****1.** G. chiếu câu tục ngữ số 1, yêu cầu HS đọc.**2.** Yêu cầu HS nêu hiểu biết của em về *bên Sóc.*- G. chiếu bản đồ hành chính HP, xác định vị trí của biển Đồ Sơn và làng Sóc (Kiến Thụy): Biển Đồ Sơn nằm ở phía Đông, làng Sóc (Kiến Thụy) nằm ở phía Tây Bắc Đồ Sơn.**3. GV tổ chức HS thảo luận cặp đôi: (5 phút)**+ Xác định, nêu tác dụng của cách gieo vần và biện pháp tu được sử dụng trong câu tục ngữ trên.+ Nêu nghĩa của câu tục ngữ trên.+ Cơ sở thực tiễn của câu tục ngữ trên là gì?+ Kinh nghiệm đúc kết qua câu TN có có giá trị như thế nào đối với đời sống của con người?- Gọi HS đại diện nhóm trình bày, HS nhóm khác nhận xét, bổ sung, trao đổi, thảo luận:+ Dự kiến: 1. Bạn nói rằng, kinh nghiệm trong câu tục ngữ này dựa vào vị trí địa lý của quận Đồ Sơn và huyện Kiến Thụy (HS có thể trả lời hoặc nhờ bạn trong nhóm trợ giúp)H: Tớ có câu hỏi sau: - Bạn hãy giải thích rõ về cơ sở thực tiễn của kinh nghiệm được đúc kết trong câu tục ngữ này? 2. Có ý kiến cho rằng, hiện nay công tác dự báo thời tiết của trung tâm khí tượng thủy văn ngày càng nhanh, chính xác thì những kinh nghiệm trong các câu tục ngữ không còn giá trị nữa. Ý kiến của bạn thế nào?GV H: Em có biết những câu tục ngữ nào trong kho tàng TN Việt Nam có cách đúc kết kinh nghiệm về thời tiết gần với câu tục ngữ trên?- G. kết nối, giúp HS liên hệ việc vận dụng bài học trong câu tục ngữ vào thực tế cuộc sống:H: Trong cuộc sống hằng ngày của mình, em đã vận dụng bài học kinh nghiệm của câu tục ngữ vào những tình huống cụ thể như thế nào?- G. chốt: Qua câu tục ngữ số 1, các em đã được biết đến một kinh nghiệm về thời tiết của người dân Đồ Sơn, chúng ta tiếp tục đến với mảnh đất Vĩnh Bảo để tìm hiểu thêm về kinh nghiệm sản xuất. Mời các thầy cô và các em đến với hoạt cảnh do các bạn lớp 7A3 trường THCS Quán Toan biểu diễn.**- GV sử dụng phương pháp sắm vai, kĩ thuật hỏi chuyên gia qua hoạt cảnh do HS thực hiện.**- Sau hoạt cảnh, G, hỏi: Các em vừa theo dõi hoạt cảnh các bạn đóng, qua đó, em có thêm những hiểu biết gì về câu tục ngữ số 2?- G: Cô **hoàn toàn đồng ý** với ý kiến của các em. (***Chiếu Slide chốt kiến thức***)- G: Cô thấy trong hoạt cảnh, bạn Duy có nói một điều khiến cô rất tâm đắc: đó là bạn sẽ học giỏi, sau này trở thành kĩ sư nông nghiệp, áp dụng KHKT để trồng cây có năng suất, chất lượng và đưa sản vật quê hương mình đi khắp năm châu. Cô hoàn toàn tin tưởng các em có thể làm được điều đó. **=> Chốt, chuyển: Các em vừa được đến với các sản vật của vùng đất Vĩnh Bảo, cũng là lúc kết thúc chặng hành trình đầu tiên tìm hiểu về tục ngữ HP. Bây giờ, chúng ta tiếp tục tìm hiểu thêm một thể loại VHDG nữa là ca dao HP để hiểu thêm về vẻ đẹp tâm hồn, tình cảm của con người nơi đây => Chuyển sang phần tìm hiểu ca dao.****Nhiệm vụ 2: Phân tích nghệ thuật và nội dung của các bài ca dao.****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**1. Đọc bài ca dao số 1.G. chuyển: Trong bài ca dao có nhắc tới địa danh: sông Bạch Đằng. Để giúp các em có thêm những hiểu biết về dòng sông lịch sử, mời các em theo dõi video sauG: Chiếu lại bài ca dao số 12. Nhắc đến dòng sông Bạch Đằng, bài ca dao đã sử dụng những nét nghệ thuật nào nổi bật? Tác dụng?- Qua đó, người dân lao động gửi gắm tình cảm gì?3. Sau khi xem video, kết hợp với phần tìm hiểu bài ca dao, em có cảm xúc, suy nghĩ gì?**2. Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm:**- Chúng mình vừa đến với mảnh đất Thủy Nguyên lắng nghe âm vang lịch sử vọng về từ ngọn sóng trắng Bạch Đằng. Bây giờ, cô trò mình sẽ đến với truyền thống văn hóa của HP qua bài ca dao số 2. Các em có muốn quay trở lại Đồ Sơn để đến với lễ hội không nào?- Gọi HS đọc bài ca dao số 2.**- G:** Bài ca dao có nhắc đến một trong những lễ hội dân gian nổi tiếng của HP. Để tìm hiểu rõ hơn về lễ hội này, cô đã giao nhiệm vụ cho các em về nhà tìm hiểu về lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn. Cô mời đại diện nhóm 1 lên trình bày.- Gọi HS nhận xét về quá trình chuẩn bị bài của HS.- G: Để tìm hiểu bài ca dao này, G. tổ chức cho HS hoạt động thảo luận theo nhóm.- Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm 6 HS:- Hoàn thiện phiếu học tập số 1 (5 phút).- G. gọi 2 HS đại diện 2 nhóm dán kết quả, trình bày, HS nhóm khác nhận xét.- G. nhận xét, bổ sung kiến thức + Dự kiến phản biện/liên hệ: HS trình bày trải nghiệm một lần tham dự lễ hội Chọi Trâu. Cảm xúc khi tham gia lễ hội.3. Qua chùm ca dao trên, em cảm nhận được gì về tình cảm của tác giả dân gian với quê hương Hải Phòng.**Chốt:** Như vậy, đến với Đồ Sơn, đến với lễ hội, ta được đến với những con người gắn bó, yêu mến, tự hào về truyền thống lịch sử văn hóa của mảnh đất quê hương mình. Tình cảm ấy theo họ trên suốt chặng hành trình dựng xây, phát triển thành phố và đi tới mọi miền quê khác. | **II. Đọc-hiểu văn bản****1. Tục ngữ Hải Phòng****- HS trả lời:** Có. HS chọn bất cứ địa danh nào.- HS đọc lại câu tục ngữ số 1- HS căn cứ vào chú thích (1)/tài liệu trả lời: Một làng thuộc huyện Kiến Thụy, Hải Phòng.- HS lắng nghe.- HS chia nhóm, lắng nghe nhiệm vụ, thảo luận và ghi kết quả ra giấy nháp.HS đại diện nhóm trình bày, HS nhóm khác nhận xét, bổ sung, phản biện.+ Cách gieo vần: Vần chân, vần lưng (*sóc-thóc-thóc)*+ Phép tu từ được sử dụng trong câu tục ngữ trên là điệp ngữ: cụm từ *sấm động* lặp lại 2 lần=> nhấn mạnh hiện tượng tự nhiên được lấy làm cơ sở đúc rút kinh nghiệm trong câu tục ngữ.+ Câu tục ngữ đã đúc kết một kinh nghiệm về thời tiết: sấm động phía Đồ Sơn thì trời mưa gió; sấm động bên Sóc trời sẽ nắng to.+ Người lao động đúc rút ra kinh nghiệm ấy vì biển Đồ Sơn nằm ở phía Đông- theo kinh nghiệm dân gian, cơn mưa xuất hiện ở hướng này thì trời sẽ mưa; làng Sóc (Kiến Thụy) nằm ở phía Tây Bắc của Đồ Sơn- đây là hướng nếu cơn mưa xuất hiện thì trời sẽ nắng to. + Chúng ta có thể vận dụng kinh nghiệm đúc kết qua câu tục ngữ vào sắp xếp công việc, sản xuất, sinh hoạt hàng ngày khoa học, hợp lí.- HS trả lời phản biện:1. Kinh nghiệm này dựa vào việc quan sát các hiện tượng tự nhiên và còn có cơ sở khoa học. Hiện tượng *sấm động*- hay xuất hiện vào mùa hè. - Đặc điểm khí hậu nước ta, mùa hè có gió Nam và Đông-Nam mang theo hơi nước. Đồ Sơn nằm ở phía Đông, đúng hướng gió thổi, khi sấm động cũng là lúc mây tích tụ nhiều, tốc độ gió thổi mạnh nhất. Vì thế, trời dễ mưa to. 2. HS giải thích, nhấn mạnh: Dù cuộc sống hiện đại, công tác dự báo thời tiết ngày càng nhanh, chính xác nhưng kinh nghiệm được đúc kết trong các câu tục ngữ vẫn là những bài học quý báu.- HS trả lời: Cơn đằng đông vừa trông vừa chạy/ Cơn đằng Tây mưa dây gió giật/Cơn đằng bắc xúc thóc ra phơi/Cơn đằng nam vừa làm vừa chơi.- HS liên hệ: Nhờ quan sát các hiện tượng của sấm, chớp, mây tại các hướng, em có thể dự đoán thời tiết để sắp xếp công việc, sinh hoạt hợp lí:**+ HS1:** Vào dịp cuối tuần, em dự định đi chơi hoặc đi du lịch nhưng nếu em thấy mây tích tụ nhiều, có sấm chớp ở phía đông, em có thể thay đổi kế hoạch và tạm dừng chuyến đi.+ **HS2:** Vào mùa hè, trời dễ mưa, nhờ thường xuyên quan sát các hiện tượng thiên nhiên, em có thể kịp thời cất quần áo, mang áo mưa, mang ô khi đi học hoặc các bác nông dân ở nông thôn có thể chọn thời điểm thích hợp để thu hoạch, phơi hong thóc lúa ngày mùa.- HS đóng hoạt cảnh, HS dưới lớp theo dõi.- HS khái quát những nét cơ bản nhất về nghệ thuật, kinh nghiệm, cơ sở, bài học kinh nghiệm của câu tục ngữ.**2. Ca dao Hải Phòng:****-** HS theo dõi **-** HS khái quát những nét nghệ thuật và nội dung, ý nghĩa của bài ca dao 1.- HS bày tỏ cảm xúc: Yêu mến, khâm phục, tự hào về truyền thống lịch sử chống giặc ngoại xâm của cha ông- HS lắng ngheHS đọc bài ca dao số 2- HS đại diện nhóm giới thiệu về lễ hội Chọi Trâu qua video.HS nhận xét về quá trình chuẩn bị bài của HS- HS chia nhóm, đọc phiếu học tập, thảo luận+ Các nhóm viết ra bảng phụ- Gọi 2 HS đại diện 2 nhóm dán kết quả, trình bày, HS nhóm khác nhận xét theo kĩ thuật 3-2-1=> Thể hiện lòng yêu mến thiết tha, tự hào, ngợi ca về vẻ đẹp lối sống và tâm hồn của con người, mảnh đất Hải Phòng. | **2. Thực hành Đọc-hiểu****a. Tục ngữ Hải Phòng****\* Câu 1**- Cách gieo vần:+ Vần chân, vần lưng => Tạo vần, điệu, làm câu tục ngữ dễ thuộc dễ nhớ.- BPTT: Điệp ngữ, cụm từ *sấm động* lặp lại 2 lần => nhấn mạnh hiện tượng tự nhiên được lấy làm cơ sở đúc rút kinh nghiệm trong câu tục ngữ.- Nghĩa của câu tục ngữ: Đúc kết kinh nghiệm về thời tiết: sấm động phía Đồ Sơn thì trời mưa gió; sấm động bên Sóc trời sẽ nắng to.- Cơ sở thực tiễn của câu tục ngữ:- Bài học kinh nghiệm: + Vận dụng kinh nghiệm vào sắp xếp công việc, sản xuất, sinh hoạt hằng ngày khoa học, hợp lí.**\* Câu 2:**- Cách gieo vần: vần cách *Nỗ-đỗ*=> Tạo vần, điệu, làm câu tục ngữ dễ thuộc dễ nhớ.- Biện pháp liệt kê: *Dưa hấu Đại Nỗ/ lạc, đỗ Đại Bi.**­*=> Diễn tả cụ thể, đầy đủ nhấn mạnh sự phong phú về sản vật gắn với địa danh của vùng đất Vĩnh Bảo.- Câu TN đã đúc kết kinh nghiệm lao động sản xuất, trồng trọt:+ Trên đất Đại Nỗ, cây trồng tốt nhất là dưa hấu+ Trên đất Đại Bi, cây trồng phù hợp nhất là lạc, đỗ.- Kinh nghiệm về sản vật địa phương.- Cơ sở thực tiễn: Dưa hấu, lạc, đỗ thích hợp trồng ở loại đất cát, đất có độ cao ráo, tơi xốp, dễ thoát nước. Ở hai xã Hùng Tiến, Hiệp Hòa, huyện Vĩnh Bảo chủ yếu là loại đất này nên thích hợp trồng các loại cây trên.*­*- Bài học kinh nghiệm:+ Chọn giống cây trồng phù hợp với chất đất.**2. Ca dao Hải Phòng:****\* Bài 1:**- BPTT: + Điệp ngữ: cụm từ *ba lần*, *giặc* lặp lại hai lần => nhấn mạnh những sự kiện và chiến công vẻ vang của dân tộc trong công cuộc chống giặc ngoại xâm.- Nội dung: Tái hiện hình ảnh sông Bạch Đằng- địa danh gắn liền với những chiến công vẻ vang của dân tộc nói chung, Hải Phòng nói riêng.- Ý nghĩa: Ngợi ca, tự hào về truyền thống anh dũng, kiến cường, bất khuất của con người Hải Phòng trong công cuộc chống giặc ngoại xâm.**\* Bài 2:**- Cách gieo vần: vần lưng *đâu-trâu*, vần chân *về-nghề*.- Biện pháp tu từ: Điệp ngữ *dù ai*, *về* lặp lại hai lần => Là lời mời gọi tha thiết người dân quê hương trở về với lễ hội truyền thống. + Khẳng định dù trong bất kì hoàn cảnh nào vẫn một lòng hướng về quê hươngtình cảm gắn bó với nguồn cội của người dân Hải Phòng.- Nội dung:+ Giới thiệu lễ hội Chọi Trâu-một lễ hội truyền thống của Hải Phòng.+ Thể hiện tình cảm gắn bó với nguồn cội của người dân Hải Phòng.- Ý nghĩa:+ Trân trọng, ngợi ca, tự hào về một nét đẹp truyền thống văn hóa của mảnh đất Hải Phòng. | **12 phút****15 phút** |

**\* Dự kiến sản phẩm:**

 Phiếu học tập số 1: Phân tích nghệ thuật và nội dung của bài ca dao số 2.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bài ca dao** | **Nghệ thuật** | **Nội dung** | **Ý nghĩa** |
| Bài 2 | - Cách gieo vần: vần lưng “đâu”-“trâu”, vần chân “về”-“nghề”.- Ngắt nhịp:- BPTT: Điệp ngữ “dù ai”, “về” lặp lại hai lần => Là lời mời gọi tha thiết người dân quê hương trở về với lễ hội truyền thống.  | - Giới thiệu lễ hội chọi Trâu-một lễ hội truyền thống của Hải Phòng.- Thể hiện tình cảm gắn bó với nguồn cội của người dân Hải Phòng. | - Trân trọng, ngợi ca, tự hào về một nét đẹp truyền thống văn hóa của mảnh đất Hải Phòng. |

**Hoạt động 2.3: Tổng kết**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được nội dung và nghệ thuật của văn bản

**b. Nội dung**: Hướng dẫn học sinh trả lời câu hỏi tổng kết văn bản để chỉ ra những thành công về nghệ thuật, nêu nội dung, ý nghĩa bài học của văn bản.

**c. Sản phẩm**: Các câu trả lời của học sinh. HS viết câu trả lời ra giấy nháp

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**GV giao nhiệm vụ cho HS thống qua hệ thống câu hỏi trắc nghiệm:**1. Nét đặc sắc về nghệ thuật của các câu tục ngữ trên là:**A. cách ngắt nhịp, gieo vần linh hoạt, tự do.B. sử dụng thành công nhiều biện pháp tu từ.**C.** sử dụng nhiều thủ pháp nghệ thuật; có vần, có điệu; hình ảnh về sản vật, văn hóa...gắn liền với tên địa danh.D. hình ảnh về sản vật, văn hóa...gắn liền với tên địa danh.**2. Điền từ thích hợp vào chỗ trống sau để hoàn thành nhận định về nội dung chính của các câu tục ngữ trong bài:** *Những câu tục ngữ trên đã đúc rút .........về lao động, sản xuất, sản vật địa phương Hải Phòng.***3. Nét đặc sắc về nghệ thuật của các bài ca dao trên là:**A. cách ngắt nhịp, gieo vần linh hoạt, tự do.B. sử dụng thành công nhiều biện pháp tu từ.C.cách ngắt nhịp, gieo vần linh hoạt, tự do; sử dụng thành công nhiều biện pháp tu từ; các hình ảnh mộc mạc, bình dị, gắn với địa danh.**D.** sử dụng thể thơ lục bát, cách ngắt nhịp linh hoạt, tự do; sử dụng thành công các BPTT.**4. Nội dung chính của các bài ca dao trên là gì?**A. Đúc rút những kinh nghiệm về các lĩnh vực lao động, sản xuất, con người và xã hội.**B.** Diễn tả chân thực tâm hồn, tình cảm của người Hải Phòng về truyền thống lịch sử, văn hóa của quê hương.C. Diễn tả vẻ đẹp tâm hồn, tình cảm của người Hải Phòng về truyền thống lịch sử của quê hương.D. Vừa đúc rút kinh nghiệm vừa thể hiện chân thực tâm hồn, tình cảm của con người Hải Phòng.- Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.- Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.GV nhấn mạnh các ý: **(Sơ đồ tư duy)****\* Điểm chung của tục ngữ, ca dao:**- Là thể loại văn học dân gian- Tục ngữ đúc kết kinh nghiệm trong lao động sản xuất, con người và xã hội.- Cao dao là tiếng nói tâm tư, tình cảm của con người lao động.**\* Điểm riêng của tục ngữ, ca dao Hải Phòng:**+ Gắn liền với các địa danh, sản vật, nét đẹp văn hóa, lịch sử riêng của Hải Phòng.+ Thể hiện vẻ đẹp tâm hồn, lối sống của con người Hải Phòng: những con người mạnh mẽ, phóng khoáng nhưng lại gắn bó, tha thiết với nghề nghiệp, cội nguồn của quê hương- Hỏi: Từ những đặc sắc về nghệ thuật, nội dung và giá trị, ý nghĩa của các câu tục ngữ, các bài ca dao, em rút ra bài học gì?  | - HS đọc câu hỏi, chọn đáp án+ Thái độ trân trọng, tự hào, có ý thức giữ gìn, phát huy vốn tục ngữ, ca dao Hải Phòng: vận dụng vào cuộc sống, bồi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn, quảng bá về hình ảnh của thành phố. | **3. Tổng kết****a. Nghệ thuật:** - Tục ngữ:+ Sử dụng nhiều thủ pháp nghệ thuật+ Có vần, có điệu+ Hình ảnh về sản vật, văn hóa...gắn liền với tên địa danh.- Ca dao:+ Cách ngắt nhịp, gieo vần linh hoạt, tự do.+ Sử dụng thành công nhiều BPTT+ Các hình ảnh mộc mạc, bình dị, gắn với địa danh.**b. Nội dung:**+ Đúc rút kinh nghiệm về lao động, sản xuất, sản vật địa phương Hải Phòng.+ Thể hiện chân thực tâm hồn, tình cảm của người Hải Phòng về truyền thống lịch sử, văn hóa của quê hương. | **7 phút** |

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Học sinh biết vận dụng kiến thức vừa học sưu tầm thêm các câu tục ngữ, ca dao Hải Phòng theo các đề tài đã cho.

**b. Nội dung:**

- GV sử dụng phương pháp dạy học trò chơi ”Đối đáp dân gian” hướng dẫn cho HS làm bài tập: Sưu tầm thêm những câu tục ngữ, ca dao về Hải Phòng theo nhóm các đề tài

**c. Sản phẩm**: Câu tục ngữ, ca dao HS sưu tầm được và phần đối đáp của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**\* GV giao nhiệm vụ cho HS: - GV yêu cầu 2 HS điều khiển trò chơi + HS giới thiệu nội dung hoạt động.+ Giới thiệu thể lệ trò chơi:**1.** Chia học sinh lớp thành 2 nhóm, yêu cầu các nhóm cử đại diện, mỗi nhóm 3 HS tham gia trò chơi: ***Đối đáp dân gian*****2.** HS lựa chọn lượt chơi, nhóm nào thắng nhóm đó được đọc tên một địa danh của Hải Phòng, nhóm còn lại trong vòng 30 giây phải đọc được những câu tục ngữ, ca dao về thiên nhiên lao động sản xuất, các sản vật hoặc lối sống, tác phong, cá tính của con người liên quan đến địa danh đó.**3.** Nhóm nào tìm được trong thời gian quy định, nhóm đó sẽ thắng và được quyền đố lại.- HS mời ban giám khảo lên làm việc, công bố bảng tiêu chí đánh giá.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**- Học sinh tiếp nhận: Nắm được yêu cầu, thực hiện nhiệm vụ. + Chia nhóm, cử đại diện chơi+ Lắng nghe lời thách đố, tìm câu trả lời.- Ban giám khảo làm việc, chấm điểm theo thang điểm đã cho.- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**+ Đại diện một học sinh lên điều khiển phần bài tập, HS đưa ra các câu tục ngữ, ca dao liên quan đến địa danh được yêu cầu để đối đáp nhau trong trò chơi.+ Ban giám khảo chấm điểm theo các tiêu chí: Hình thức, nội dung, phản biện...**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Ban giám khảo thông báo kết quả trò chơi.- GV tổng kết bài tập, đánh giá, cho điểmGV chốt: Các em ạ! Tiết học ngày hôm nay đã đưa chúng ta đến với những tên xã, tên làng, những sản vật quê hương, những nét đẹp văn hóa, truyền thống và những âm vang của bản hùng ca dựng nước. Mỗi vùng đất, mỗi miền quê của Hải Phòng đều có những vẻ đẹp riêng, được kiến tạo bởi chiều sâu những trầm tích văn hóa, lịch sử mà đất và người nơi đây đã dày công bồi đắp, dựng xây gắn với dáng hình đất nước. *“Và ở đâu trên khắp ruộng đồng, gò bãi**Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha**Ôi Đất Nước sau 4000 năm đi đâu ta cũng thấy**Những cuộc đời đã hóa núi sông ta”*Cô mong rằng, các em sẽ lớn lên cùng tình yêu Hải Phòng, nơi các em đã sinh ra và mang hình ảnh quê hương, đất nước đi xa, đến những tháng ngày mơ mộng để hôm qua, hôm nay và mai sau thành phố của những cánh buồm mãi là niềm tự hào của mỗi chúng ta. | 2 HS điều khiển trò chơi:**- HS 1:** Em xin kính chào các thầy cô, chào toàn thể các bạn HS.- Chúng mình vừa có một chặng hành trình đến với rất nhiều vùng quê của Hải Phòng qua các câu tục ngữ, ca dao. Các bạn có muốn tiếp tục vui chơi không nào?**- HS2**: Bây giờ đến màn “Đối đáp tục ngữ ca dao”Chúng mình chia đội vui nào bạn ơi!- HS1: sau đây là thể lệ trò chơi.+ Các bạn đã nắm rõ thể lệ trò chơi và sẵn sàng tham gia chưa nào? Mời 4 bạn đại diện cho nhóm 1, 4 bạn đại diện cho nhóm 2 lên sân khấu.+ Nhưng để có những đánh giá công minh nhất cho trò chơi của chúng ta ngày hôm nay, mình xin được cử 3 bạn làm ban giám khảo. Mời ba bạn sau:....+ Sau đây, xin phép được công bố thang điểm chấm.- Chúng ta cùng bắt đầu nào! Đại diện hai nhóm sẽ lựa chọn lượt chơi của nhóm mình....- Lắng nghe | **II. Luyện tập** | **10 phút** |

**PHẦN THI ĐỐI ĐÁP (Luyện tập)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đối** | **Đáp** |
| 1. Vĩnh Bảo vùng đất Trạng TrìnhNguyễn Bỉnh Khiêm đó, danh nhân xứ nàyTục ngữ sản vật nơi đâyBạn ơi! Có biết? Đọc ngay đi nào | 1. Tưởng khó khăn đến nhường nàoTục ngữ sản vật, xin mời bạn nghe"- Ếch tháng ba, gà tháng mười - Tháng chín ăn rươi, tháng mười ăn nhộng  - Chim ngói mùa thu, chim cu mùa hạ… - Mắm tôm làng Đợn, lòng lợn chợ Cầu…"**2. Chúng tớ đáp lại được rồi****Giờ xin hỏi tiếp một câu thế này:****Kiến An vùng đất xưa nay****Cửa ngõ thành phố, có đài thiên văn****Ca dao, tục ngữ gieo vần****Kiến An bạn mến, thấm nhuần hay chưa?** |
| 1. Kiến An có núi có sôngCa dao đất ấy thắm nồng bạn ơi"Kiến An có núi ông Voi  Có sông Văn Úc, có đồi Thiên Văn"**2. Bạn thấy không? Chẳng chút khó khăn****An Lão đố bạn, "khó nhằn" đúng không?** | 3. Bạn ơi xin chớ vội mừngAn Lão đã biết, đã từng có nghe“Đứng trên đỉnh núi ta thề Không giết được giặc, không về núi Voi” **4.Tớ đã ứng biến bạn ơi!****Tiên Lãng khó lắm, bạn chơi không nào?** |
| 1. Cả tục ngữ, cả ca dao?Kể ra cũng khó, nhưng mà yên tâm"Hỡi cô thắt dải lưng xanhCó về Tiên Lãng với anh thì vềTiên Lãng sông nước bốn bềCó nghề trồng thuốc, có nghề chiếu gon"Tục ngữ nữa nhé cho tròn"Đầu Mè, đuôi ÚcGiữa khúc Nụ Đăng"Chúng tớ tài năngPhục lăn chưa bạn???**3. Đố cả tục ngữ, ca dao****Thủy Nguyên đất ấy, bạn nào đọc đi?!** | **2. Tài năng! Công nhận tài năng****Nhưng đố thêm nữa tài năng đến mức độ nào?****4.** Thủy Nguyên mảnh đất diệu kỳĐịa linh nhân kiệt nhất nhì trời cho"Nhất cao là núi U BòNhất đông chợ Giá, nhất to sông Rừng"" Ai về thăm xóm Lò NồiMà xem cái bát sáng ngời nước men"Giờ đến chúng tớ ra đề bạn nghe:**5. Tục ngữ về đất Đồ Sơn?****Hòn Dáu biển biếc, núi non hữu tình** |
| 1. Chẳng gì làm khó được mìnhVểnh tai bạn nhé, nghe mình đọc đâyNgoài câu ta đã học thây:“Dù ai buôn đâu bán đâuMùng chín tháng tám chọi trâu thì vềDù ai bận rộn trăm nghềMùng chín tháng tám nhớ về chọi trâu”Mình còn tìm được câu này bạn ơi!"Gái lấy chồng Đồ Sơn- Bát VạnTrai lấy vợ sang huyện Hoa Phong | **HS dẫn chương trình: Kết:**Tài năng! công nhận tài năngThời gian đã hết mình dừng tại đâyCa dao, tục ngữ xưa nayLà kho báu lớn nên cùng bảo banTìm hiểu, học tập mới ngoanCho tường kinh nghiệm, tâm hồn quê hương |

**\* Hướng dẫn học bài, chuẩn bị bài ở nhà:**

- Tiếp tục sưu tầm ca dao, tục ngữ Hải Phòng theo các đề tài.

- Viết một đoạn văn hoặc làm video giới thiệu một nét đẹp của người Hải Phòng được thể hiện qua các câu ca dao, tục ngữ mình đã sưu tầm.

- Chuẩn bị bài mới.